

KẾ HOẠCH NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC TRẺ CHỦ ĐỀ BẢN THÂN

(Thời gian thực hiện 5 tuần: Từ ngày 22/09 đến ngày 24/10/2025)

I. MỤC TIÊU:

ST T	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
	* Phát triển vận động			
1	- Trẻ có khả năng thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp	- Hô hấp: Gà gáy, thổi nơ - Tay: + Hai tay đưa sang ngang, đưa lên cao + Hai tay đưa lên cao, ra trước, sang ngang. - Lưng, bụng, lườn + Đứng cúi về trước + Đứng cúi người về trước, ngả người ra sau - Chân: + Đứng khụy gối + Bật tách- chụm chân tại chỗ	Thể dục sáng: Tập theo lời bài hát: Mời bạn ăn, tay thơm tay ngoan Hô hấp: Thổi nơ, gà gáy Tay: + Hai tay đưa sang ngang, đưa lên cao + Hai tay đưa lên cao, ra trước, sang ngang. - Lưng, bụng, lườn + Đứng cúi về trước + Đứng cúi người về trước, ngả người ra sau - Chân: + Đứng khụy gối + Bật tách- chụm chân tại chỗ - TC: Bắt chước tạo dáng, gieo hạt, lộn cầu vồng, con muỗi...	
3	Trẻ kiểm soát được vận động	- Đi chạy theo cô	- Hoạt động học: + Đi chạy theo cô TCVĐ: Kéo co	
4	- Tung bắt bóng với cô: bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 2,5 m).	- Tung và bắt bóng	- Hoạt động học: + Tung và bắt bóng TCVĐ: Dung dăng dung dẻ	
5	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp	- Bật tiến về phía trước - Bật xa (20-25cm) - Chạy theo hướng	- Hoạt động học: + Bật tiến về phía trước TCVĐ: Mèo đuổi	

		thẳng 15m	chuột + Bật xa (20-25cm) TCVD: Chi chi chành chành + Chạy theo hướng thẳng 15m TCVD:Ếch dưới ao	
6	Trẻ thực hiện được các vận động: - Xoay tròn cổ tay. - Gập, đan ngón tay vào nhau	Tập các cử động của bàn tay, ngón tay: - Gập, đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay, cổ tay, cuộn cổ tay.	Thể dục sáng Khởi động cuộn xoay, tròn cổ tay bàn tay, ngón tay. Hoạt động học Tạo hình: Chơi với đất nặn, chia đất làm nhiều phần Chơi, hoạt động các góc: + Làm sách cùng cô trang trí lớp	
7	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động: - Vẽ được hình tròn theo mẫu.	Phối hợp tay, mắt và sử dụng một số đồ dùng, dụng cụ: - Tô vẽ nguệch ngoạc. - Sử dụng bút	Hoạt động học Tạo hình: Trải nghiệm với giấy phế liệu - Di màu làm đẹp khuôn mặt (khuôn mặt, mái tóc) Chơi, hoạt động các góc: - <i>Góc nghệ thuật:</i> + Tô màu trang phục của bé + Tô màu các bộ phận trên cơ thể - <i>Góc xây dựng:</i> + Xây vườn hoa. + XD nhà của bé + XD vườn rau + Xây bể bơi + Xây khu vui chơi *Chơi hoạt động theo ý thích: Làm quen với vở toán	
b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe				
9	Trẻ biết nói đúng tên một số thực phẩm	- Nhận biết một số thực phẩm và món ăn	* Hoạt động ăn trưa - Trò chuyện với trẻ	

	quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt, cá, trứng, sữa, rau...).	quen thuộc.	trước khi ăn: Giới thiệu với trẻ tên các món ăn và giá trị dinh dưỡng của những món ăn đó.	
11	Trẻ biết ăn để chóng lớn, khoẻ mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.	- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...).	* Hoạt động đón trẻ - Cho trẻ xem tranh ảnh, video về một số thực phẩm, món ăn hằng ngày. - Trò chuyện về các bữa ăn trong ngày * Chơi HĐ theo ý thích: - Trò chuyện với trẻ về sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật - Trò chuyện về các món ăn của trẻ khi ở nhà HĐ trải nghiệm: - HD trẻ trải nghiệm nhặt rau	
12	Trẻ biết thực hiện một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: - Biết tháo tất, cởi quần, áo....	- <i>Kỹ năng tự phục vụ:</i> + <i>Tự phục vụ vệ sinh cá nhân (Chải đầu, buộc tóc, đi vệ sinh);</i> <i>Tự chăm sóc bản thân</i> - Trẻ biết tháo tất, cởi quần, áo.... + <i>Tự phục vụ khi ngủ: Biết tự lấy và cất chăn, gối và nằm đúng chỗ</i> - <i>Kỹ năng bảo vệ sức khoẻ và an toàn:</i> + <i>Cùng dọn dẹp gọn gàng, ngăn nắp không gian sinh hoạt (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ...)</i>	Hoạt động vệ sinh: + Trẻ biết chải đầu, buộc tóc, đi vệ sinh đúng nơi quy định, tự tháo tất, cởi quần, áo khi bị ướt, bẩn. Tự xúc cơm ăn, lấy nước uống + Giờ ngủ: Trẻ biết tự lấy và cất chăn, gối và nằm đúng chỗ Hoạt động hằng ngày Trẻ cùng cô dọn dẹp, sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp đồ dùng, đồ chơi trong và ngoài lớp đúng nơi, đúng chỗ sau các hoạt động * Chơi hoạt động theo ý thích: HD trẻ kỹ năng chải đầu, buộc	

			tóc, đi vệ sinh	
14	Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: Uống nước đã đun sôi...	- Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe. - Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh. - <i>Kỹ năng bảo vệ sức khỏe và an toàn:</i> + <i>Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe bản thân (ăn uống đúng giờ, chăm sóc mắt, mũi, răng, miệng): Trẻ đánh răng, rửa mặt hàng ngày, không nhét các vật vào mũi, tai...</i>	Hoạt động đón trẻ: Trò chuyện với trẻ về các thói quen tốt với sức khỏe con người Hoạt động học: - KPKH: + Tìm hiểu các bộ phận, giác quan trên cơ thể - Văn học: + Truyện: Gấu con bị đau răng. (TV: Mật ong, ê buốt, đánh răng) *HD Ăn trưa: + Hướng dẫn trẻ mời cô mời bạn trước khi ăn không đùa nghịch trong khi ăn, không làm rơi vãi thức ăn, ăn hết xuất, không uống nước lã, ăn đa dạng các loại thức ăn Hoạt động chơi ngoài trời: Cho trẻ chơi với hột hạt Chơi HD theo ý thích: Nhắc trẻ không nhét các vật vào mũi, tai Chơi HD theo ý thích: HD trẻ đánh răng sau khi ngủ dậy, rửa mặt sau khi ăn và khi mặt bẩn	
15	Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: - Chấp nhận: Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo	- Chấp nhận: Vệ sinh răng miệng, đội mũ ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm, đau,	* HD trả trẻ: Cho trẻ xem tranh ảnh và trò chuyện với trẻ về lợi ích của việc vệ sinh răng miệng, đội mũ khi đi ra nắng, đi dép, giày khi đi học	

	ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học. - Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu	chảy máu	* Chơi hoạt động theo ý thích: Trò chuyện với trẻ về cách lựa chọn trang phục phù hợp với thời tiết - <i>Kỹ năng bảo vệ sức khỏe và an toàn:</i> + KNS: HD trẻ mặc áo (TV: Áo dài tay, cộc tay))	
16	Trẻ nhận ra và tránh một số vật dụng nguy hiểm (bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng ...) khi được nhắc nhở.	- Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng. - <i>Kỹ năng bảo vệ sức khỏe và an toàn</i> + <i>Nhận biết được về nguồn lửa, nguồn nhiệt, và một số vật dụng có thể gây cháy nổ: Bếp ga, bình ga, điện...</i> + <i>Biết cách phòng tránh nguồn lửa, nguồn nhiệt và một số sự cố có thể gây cháy, nổ: Không tự ý sử dụng các vật dụng có thể gây cháy nổ, báo cho người lớn khi phát hiện cháy, tìm cách thoát khỏi đám cháy...</i> + <i>Nhận biết các tín hiệu, phương tiện báo động cháy và có hành động phù hợp khi nghe các tín hiệu báo động cháy: Nút báo động, bình chữa cháy</i>	Hoạt động đón trẻ: - Cho trẻ xem tranh ảnh và trò chuyện với trẻ về nguồn lửa, nguồn nhiệt, và một số vật dụng có thể gây cháy nổ: Bếp ga, bình ga, điện... - Nhắc trẻ không tự ý sử dụng các vật dụng có thể gây cháy nổ, báo cho người lớn khi phát hiện cháy có hành động phù hợp khi nghe các tín hiệu báo động cháy: Nút báo động, bình chữa cháy Hoạt động trả trẻ: - Trò chuyện với trẻ về cách phòng tránh nguồn lửa, nguồn nhiệt - <i>Kỹ năng bảo vệ sức khỏe và an toàn</i> + KNS: Xử lý môj số tình huống khi có cháy (TV: Tường nhà, bít mũi)	
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức				

a) Khám phá khoa học				
20	Trẻ biết sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ...để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng.	- Chức năng của các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể * Dự án: + Làm cái mũ	*Hoạt động học KPKH: - Tìm hiểu các bộ phận, giác quan trên cơ thể * TCM: Đếm các bộ phận trên cơ thể * Góc công nghệ: Dự án làm cái mũ	
21	Trẻ có thể làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu đối tượng. Ví dụ: Thả các vật vào nước để nhận biết vật chìm hay nổi.	- Trải nghiệm: Vắt nước cam	HD chơi ngoài trời HD trẻ vắt nước cam	
26	Trẻ biết thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình...	- Chơi các góc, nhóm chơi như: Âm nhạc, tạo hình, trò chơi đóng vai, gia đình, bác sỹ xây dựng...	* Chơi hoạt động các góc: - Góc xây dựng: + Xây vườn hoa. + XD nhà của bé + XD vườn rau + Xây bể bơi + Xây khu vui chơi - Góc phân vai: + Mẹ con, bán hàng, bác sỹ, cô giáo - Góc nghệ thuật: + Tô màu trang phục của bé + Làm sách cùng cô trang trí lớp + Hát các bài hát trong chủ đề + Tô màu các bộ phận trên cơ thể - TCM: + Về đúng nhà + Bao nhiêu bạn + Đếm các bộ phận trên cơ thể	

			+ Tung bóng + Bắt chước tạo dáng	
b) Làm quen biểu tượng toán sơ đẳng				
33	Trẻ biết so sánh hai đối tượng về kích thước và nói được các từ: cao hơn/ thấp hơn	+ So sánh chiều cao của 2 đối tượng	* Hoạt động học: Toán: + So sánh chiều cao của 2 đối tượng Chơi, HĐ theo ý thích - LQ với vở toán	
34	Trẻ biết nhận dạng và gọi tên các hình: tròn, vuông	- Nhận biết, gọi tên các hình: hình vuông, hình tròn và nhận dạng các hình đó trong thực tế. - Sử dụng các hình hình học để lắp ghép.	Hoạt động học Nhận biết, phân biệt hình tròn, hình vuông - Trẻ liên hệ thực tế trong một số hoạt động: Khám phá khoa học - HĐCNT TCVĐ: Tung bóng, lăn bóng... HĐG: Vẽ, tô màu ngôi nhà...	
35	Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân.	- Nhận biết tay phải – tay trái	* Hoạt động học: Toán: - Nhận biết tay phải – tay trái Hoạt động ăn: Dạy trẻ cầm thìa tay phải, cầm bát tay trái Dạy trẻ cầm bút phấn bằng tay phải, giữ sách bằng tay trái trong HĐ tạo hình, HĐ với vở toán, HĐ với phấn bảng...	
c) Khám phá xã hội				
36	Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện	- Tên, tuổi, giới tính của bản thân.	Hoạt động học Bé là ai (Tên, tuổi, giới tính, đặc điểm, sở thích, trang phục) Tạo hình: Xếp hình người từ hạt (Đẻ tài) HĐ âm nhạc, văn	

			học: Cô cho nhóm lên đọc, hát (nhóm bạn trai, bạn gái) Giờ điểm danh: Trẻ biết dạ cô khi được gọi đến tên mình	
41	Trẻ biết kể tên một số lễ hội: Tết Trung thu, 20/10... qua trò chuyện, tranh ảnh.	- Trò chuyện về ngày 20/10	Hoạt động học: KPXH: Trò chuyện về ngày 20/10 (steam)	
43	Trẻ nhận biết và kể tên một số bộ phận cơ thể.	- Một số hình ảnh một số bộ phận cơ thể, (các giác quan) - Làm quen với tiếng việt (học tiếng việt) + Các từ chỉ hành động, khuôn mặt, màu sắc, số đếm 1, 2, 3..	Hoạt động học: KPKH: - Tìm hiểu các bộ phận, giác quan trên cơ thể HD TCTV: Cái gương, tóc ngắn, tóc dài; cái quần, cái áo, cái váy; cái nón, cái ô, cái mũ; đôi giày, đôi tất, đôi dép, bàn tay, bàn chân, cái miệng, cái nhau, điều hay, đường hẹp, vạch kẻ, mật ong, ê buốt, đánh răng, rau xanh, chất đạm, quả tươi, chất béo, tinh bột, bánh kẹo...	

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

a. Nghe hiểu lời nói

45	Biết hiểu được nghĩa các từ khái quát gần gũi quần áo...	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, (câu phức) - Nghe lời nói trong giao tiếp hàng ngày - Hiểu các từ chỉ tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, gần gũi, quen thuộc.	Hoạt động học: - KPXH: + Bé là ai (Tên, tuổi, giới tính, đặc điểm, sở thích, trang phục) + Tìm hiểu các bộ phận, giác quan trên cơ thể HDTCTV: Cái gương, tóc ngắn, tóc dài; cái quần, cái áo, cái váy; cái nón, cái ô, cái mũ; đôi giày,	
----	--	--	---	--

			đôi tất, đôi dép, bàn tay, bàn chân, cái miệng, cãi nhau, điều hay, đường hẹp, vạch kẻ, mật ong, ê buốt, đánh răng, rau xanh, chất đậm, quả tươi, chất béo, tinh bột, bánh kẹo... - Trò chuyện hằng ngày: Giao tiếp với cô và các bạn	
46	Trẻ biết lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	Nghe các bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò vè, phù hợp với độ tuổi Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.	* Hoạt động học - Thơ: + Miệng xinh (TV: Cái miệng, cãi nhau, điều hay) + Đôi mắt của em (TV: Đôi, nhìn thấy) + Thỏ bông bị ốm (TV: Kêu la, suýt xoa, thều thào) - Truyện: Gấu con bị đau rang (TV: Mật ong, ê buốt, đánh răng) Hoạt động ngủ: Thơ “Giờ ngủ” Hoạt động ăn: Thơ “Giờ ăn” Thể dục sáng: - Chơi tự do theo ý thích - Trẻ đọc đồng dao : + Vươn vai. + Tập tầm vông Hoạt động TCTV: Câu đố: + Nhô cao giữa mặt một mình Hít thở thật giỏi lại tinh ngửi mùi (Cái mũi) + Cái gì tài giỏi lắm	

			thay Quét nhà giúp mẹ, viết bài, vẽ tranh (Bàn tay) ... HĐ trả trẻ: Cho trẻ đọc các bài thơ trong chủ đề	
b. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày				
47	Trẻ nói rõ các tiếng. <i>Trẻ nói được từ, câu tiếng việt đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn.</i>	- Phát âm các tiếng của tiếng Việt. - <i>Nói tiếng việt từ chỉ tên, giới tính, một số bộ phận trên cơ thể</i>	Hoạt động học: KPXH: + Bé là ai (Tên, tuổi, giới tính, đặc điểm, sở thích, trang phục) + Tìm hiểu các bộ phận, giác quan trên cơ thể Văn học: - Thơ: + Miệng xinh (TV: Cái miệng, cãi nhau, điều hay) + Đôi mắt của em (TV: Đôi, nhìn thấy) + Thỏ bông bị ốm (TV: Kêu la, suýt xoa, thều thào) - Truyện: Gấu con bị đau răng (TV: Mật ong, ê buốt, đánh răng) HDTCTV: Cái gương, tóc ngắn, tóc dài; cái quần, cái áo, cái váy; cái nón, cái ô, cái mũ; đôi giày, đôi tất, đôi dép, bàn tay, bàn chân, cái miệng, cãi nhau, điều hay, đường hẹp, vạch kẻ, mật ong, ê buốt, đánh răng, cái lược, thức ăn, quá nóng...	
48	Trẻ biết Sử dụng được các từ thông	Trả lời và đặt các câu hỏi: “ Ai?”; “ Cái	Hoạt động chơi NT: QSCMD: Cây hoa huệ	

	dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm ...	gi?”; “ Ở đâu?”; “ Khi nào?” “Để làm gì”. - Sử dụng đúng từ ngữ và câu trong giao tiếp hàng ngày. Trả lời và đặt câu hỏi. - <i>Kỹ năng áp dụng các kỹ năng giao tiếp xã hội:</i> - <i>Kỹ năng giải quyết vấn đề: Vận dụng các kiến thức, kỹ năng phù hợp với tình huống</i>	mưa, cây hoa ồng điệu, cây hoa mười giờ, cây hoa phong lan, cây hoa quân tử, cây lưỡi hổ, cây dây nhện, cây hoa dâm bụt, cây vạn niên thanh, cây ổi, cây nhãn ... HD trải nghiệm: Vắt nước cam, nhặt rau muống, vo gạo, gấp chăn, nhổ cỏ	
49	Trẻ biết sử dụng được câu đơn, câu ghép.	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng. - Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu đơn mở rộng.	DCNT: Dạo chơi trong sân trường tìm đồ vật, đồ chơi theo yêu cầu. TCVD: Nu na nu nống, kéo co, lộn cầu vòng, mèo đuổi chuột Hoạt động góc - Góc phân vai: + Mẹ con, bán hàng, bác sỹ, cô giáo TCM: Về đúng nhà, bao nhiêu bạn, đếm các bộ phận trên cơ thể, tung bóng, bắt chước tạo dáng Trò chuyện hằng ngày: Trẻ có các kỹ năng giao tiếp phù hợp với cô, các bạn và mọi người xung quanh. Trẻ tự tin, nói năng rõ ràng	
50	Trẻ có thể kể lại được những sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân như: Thăm ông bà, đi chơi, xem phim...	- Kể lại sự việc - Mô tả sự vật, hiện tượng, tranh ảnh.	HDH - Truyện: Gấu con bị đau răng (TV: Mật ong, ê buốt, đánh răng) Trò chuyện hằng ngày: Giao tiếp với cô và các bạn Hoạt động chơi NT:	

			QSCMĐ: QSCMĐ: Cây hoa huệ mưa, cây hoa ông diều, cây hoa mười giờ, cây hoa phong lan, cây hoa quân tử, cây lưỡi hổ, cây dây nhện, cây hoa dâm bụt, cây vạn niên thanh, cây ôi, cây nhãn ... HD trải nghiệm: Vắt nước cam, nhặt rau muống, vo gạo, gấp chăn, nhổ cỏ DCNT: Đạo chơi trong sân trường tìm đồ vật, đồ chơi theo yêu cầu. TCVD: Nu na nu nống, kéo co, lộn cầu vòng, mèo đuổi chuột...	
51	Biết đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao	Đọc thơ, đồng dao.	* Hoạt động học - Thơ: + Miệng xinh (TV: Cái miệng, cãi nhau, điều hay) + Đôi mắt của em (TV: Đôi, nhìn thấy) + Thỏ bông bị ốm (TV: Kêu la, suốt xoa, thều thào) - Truyện: Gấu con bị đau răng (TV: Mật ong, ê buốt, đánh răng) Hoạt động ngủ: Thơ “Giờ ngủ” Hoạt động ăn: Thơ “Giờ ăn” Thể dục sáng: - Chơi tự do theo ý thích - Trẻ đọc đồng dao : + Vươn vai.	

			+ Tập tâm vòng HD trả trẻ: Đọc các bài thơ trong CD	
c. Làm quen với đọc- viết				
58	Trẻ thích vẽ, ‘viết’ nguệch ngoạc.	- Làm quen với sử dụng sách bút - Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra)	Hoạt động học Tạo hình: - Trải nghiệm với giấy phế liệu (steam) - Tô bánh bánh trung thu Hoạt động chơi các góc: <i>Góc nghệ thuật:</i> + Tô màu các bộ phận trên cơ thể. + Xem tranh ảnh chuyện... Về chủ đề + Tô màu trang phục của bé Hoạt động chơi theo ý thích - Trẻ hoạt động với vở toán	
4. Lĩnh vực phát triển Tình cảm và kỹ năng xã hội				
b. Phát triển kỹ năng xã hội				
* Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội				
59	Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân.	- Tên, tuổi, giới tính. - Bình đẳng giới - <i>Kỹ năng tự nhận thức bản thân và môi trường xung quanh</i> + <i>Nhận biết về bản thân/gia đình/ cô giáo và bạn bè (Tên, tuổi, giới tính, sở thích...)</i> + <i>Thể hiện mình thuộc dân tộc: H'Mông, Kơ Mú</i>	Hoạt động học: KPXH: + Bé là ai (Tên, tuổi, giới tính, đặc điểm, sở thích, trang phục) Hoạt động trả trẻ: - Trò chuyện với trẻ về sở thích của trẻ Hoạt động góc: - Góc phân vai: Bán hàng, gia đình, cô giáo, bác sỹ Chơi HD theo ý thích: - Trẻ chơi các trò chơi theo ý thích HD điểm danh:	
60	Trẻ nói được điều bé thích, không thích.	- Những điều bé thích, không thích. - <i>Kỹ năng ra quyết định:</i>		

		+ <i>Lựa chọn hoạt động: Trẻ lựa chọn hoạt động mà mình yêu thích và thực hiện</i>	Trẻ biết tên mình và các bạn	
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ				
a. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)				
72	Trẻ vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng.	- Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	Thể dục sáng: Trẻ tập theo bài “Mời bạn ăn, tay thơm tay ngoan” Hoạt động học: * Âm nhạc: - H: Mừng sinh nhật + NH: Cho con + TCAN: Đoán tên bạn hát - H: Bé tập nói + NH: Năm ngón tay ngoan + TCAN: Tai ai tinh - H: Mời bạn ăn + NH: Bé khoẻ bé ngoan + TCAN: Ai nhanh nhất - H: Cái mũi + NH: Rửa mặt như mèo + TCAN: Khiêu vũ với bóng - H: Tay thơm tay Ngoan + NH: Múa cho mẹ xem + TCAN: Đoán tên bạn hát Chơi hoạt động các góc: * Góc nghệ thuật - Hát các bài hát về chủ đề Giờ ngủ: Cho trẻ nghe những bài hát ru	
73	Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện.	- Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca).		

			nhẹ nhàng trước khi ngủ.	
74	Trẻ vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.	- Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm	*Hoạt động học: Tạo hình + Chơi với đất nặn ,chia đất làm nhiều phần (Steam) + Trải nghiệm với giấy phế liệu(steam) + Tô bánh trung thu + Xếp hình người từ hạt hạt(EDP) *Hoạt động chơi các góc: Góc nghệ thuật: <i>Góc nghệ thuật:</i> + Tô màu các bộ phận trên cơ thể. + Xem tranh ảnh chuyện...Về chủ đề + Tô màu trang phục của bé - Hoạt động chơi ngoài trời Chơi tự chọn: Chơi với các hình hình học.	
b. Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc (nghe hát, vận động theo nhạc) và hoạt động tạo hình (vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình)				
75	Trẻ biết hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.	- Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát.	Thể dục sáng: Trẻ tập theo bài “Mời bạn ăn, tay thơm tay ngoan”	
76	Trẻ biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).	-Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp.	Hoạt động học: * Âm nhạc: - H: Mừng sinh nhật + NH: Cho con + TCAN: Đoán tên bạn hát - H: Bé tập nói + NH: Năm ngón tay ngoan + TCAN: Tai ai tinh - H: Mời bạn ăn + NH: Bé khỏe bé	

			ngoan + TCAN: Ai nhanh nhất - H: Cái mũi + NH: Rửa mặt như mèo + TCAN: Khiêu vũ với bóng - H: Tay thơm tay Ngoan + NH: Múa cho mẹ xem + TCAN: Đoán tên bạn hát Hoạt động chơi các góc: * Góc nghệ thuật - Hát các bài hát về chủ đề Giờ ngủ: Cho trẻ nghe những bài hát ru nhẹ nhàng trước khi ngủ.	
77	Trẻ biết Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.	- Tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý thích - <i>Kỹ năng suy nghĩ, sáng tạo:</i> + <i>Tìm kiếm những cách làm khác nhau:</i> <i>Trẻ sáng tạo ra các sản phẩm bằng các cách làm khác nhau</i>	HĐTCTV: Cái gương, tóc ngắn, tóc dài; cái quần, cái áo, cái váy; cái nón, cái ô, cái mũ; đôi giày, đôi tất, đôi dép, bàn tay, bàn chân, cái miệng, cái nhau, điều hay, đường hẹp, vạch kẻ, mật ong, ê buốt, đánh răng, rau xanh, chất đậm, quả tươi, chất béo, tinh bột, bánh kẹo... - Trò chuyện hằng ngày: Giao tiếp với cô và các bạn	
78	- Biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang tạo ra bức tranh đơn giản	- Sử dụng một số kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm đơn giản.	Hoạt động học: Tạo hình + Chơi với đất nặn ,chia đất làm nhiều phần (Steam)	
79	Trẻ biết xé theo dải,	- Sử dụng một số kỹ		

	xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản.	năng xé dán để tạo ra sản phẩm đơn giản.	+ Trải nghiệm với giấy phế liệu(steam) Hoạt động chơi các góc: Góc nghệ thuật: <i>Góc nghệ thuật:</i> + Tô màu các bộ phận trên cơ thể. + Xem tranh ảnh chuyện...Về chủ đề + Tô màu trang phục của bé
80	Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.	- Sử dụng một số kĩ năng nặn để tạo ra sản phẩm đơn giản. + Chơi với đất nặn ,chia đất làm nhiều phần	- Hoạt động chơi ngoài trời Chơi tự chọn: Chơi với các hình hình học.
81	Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình.	
c. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)			
82	Trẻ biết vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	- Vận động theo ý thích khi / nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	Thể dục sáng: Trẻ tập theo bài “Mời bạn ăn, tay thơm tay ngoan” Hoạt động học: - Âm nhạc: - H: Mừng sinh nhật + NH: Cho con + TCAN: Đoán tên bạn hát - H: Bé tập nói + NH: Năm ngón tay ngoan + TCAN: Tai ai tinh - H: Mời bạn ăn + NH: Bé khoẻ bé ngoan + TCAN: Ai nhanh nhất - H: Cái mũi + NH: Rửa mặt như mèo + TCAN: Khiêu vũ với bóng - H: Tay thơm tay Ngoan

			+ NH: Múa cho mẹ xem + TCAN: Đoán tên bạn hát Hoạt động chơi các góc: * Góc nghệ thuật - Hát các bài hát về chủ đề Giờ ngủ: Cho trẻ nghe những bài hát ru nhẹ nhàng trước khi ngủ.	
84	Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	- Đặt tên cho sản phẩm của mình.	Hoạt động học: Tạo hình + Chơi với đất nặn ,chia đất làm nhiều phần (Steam) + <i>Trải nghiệm với giấy phé liệu(steam)</i> + Tô bánh trung thu + <i>Xếp hình người từ hạt hạt(EDP)</i> Hoạt động chơi các góc: Góc nghệ thuật: + Tô màu các bộ phận trên cơ thể. + Xem tranh ảnh chuyện...Về chủ đề + Tô màu trang phục của bé - Hoạt động chơi ngoài trời Chơi tự chọn: Chơi với các hình hình học.	

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng của cô

- Trang trí lớp học theo chủ đề tạo môi trường học tập gây hứng thú cho trẻ đến lớp
- Thay đổi đồ dùng, đồ chơi ở các góc chơi
- Máy tính, loa: nhạc của một số bài hát trong chủ đề “Tay thơm tay ngoan Mời bạn ăn, Cái mũi...”.

- Tranh ảnh minh họa nội dung câu chuyện, bài thơ về chủ đề “Bản thân”
Truyện: Gấu con bị sâu răng, cái miệng; Thơ: Miệng xinh, thỏ bông bị ốm...

- Đồ dùng cho trẻ KPKH, KPXH: Tranh ảnh về bạn trai, bạn gái; Tranh ảnh một số món ăn hằng ngày.

- Tranh tô màu, giấy A3 bút dạ bảng gài

- Một số đồ dùng vật thật, tranh ảnh về chủ đề “Bản thân” cho hoạt động dạy tăng cường tiếng việt cho trẻ.

- Các đồ dùng, dụng cụ cho các hoạt động thể dục: Vạch chuẩn, bóng...

2. Đồ dùng của trẻ

- Thẻ chữ số và đồ dùng đồ chơi cho trẻ 3 - 4 tuổi

- Bộ đồ dùng học toán: vở toán đủ cho trẻ

- Bút chì, sáp màu, giấy A4, giấy màu, kéo, khăn lau tay, đất nặn.

- Một số dụng cụ cho hoạt động âm nhạc: vòng, mũ chóp; Mũ hoa, sao các màu, xắc xô, phách tre.

III. MỞ CHỦ ĐỀ: CƠ THỂ CỦA BÉ

Cô gọi trẻ lại gần cho trẻ xem tranh ảnh về bản thân và trò chuyện với trẻ về nội dung bức tranh

+ Con tên là gì?

+ Con mấy tuổi?

+ Con là bé trai hay bé gái?

+ Con mặc quần áo như thế nào?

+ Con chơi đồ chơi gì?

+ Sở thích của con là gì?

+ Trên cơ thể các con có những bộ phận nào?

+ Các bộ phận đó có chức năng gì?

+ Các con phải làm gì để bảo vệ các bộ phận đó?

=> Cô chốt lại, giáo dục trẻ có ý thức bảo vệ cơ thể, hàng ngày tắm rửa sạch sẽ....Để biết thêm về cơ thể của chúng mình thì cô và các con cùng nhau khám phá chủ đề “Cơ thể của bé” nhé!

NGƯỜI LẬP

TỔ TRƯỞNG

**NHÀ TRƯỞNG KÝ
DUYỆT**

Lưu Thị Diệp

Tòng Thị Hằng

Hoàng Thị Sự